



NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ THỰC HÀNH CỦA NÔNG DÂN TẠI CÁC VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM VỀ Ủ PHÂN HỮU CƠ

THÔNG ĐIỆP CHÍNH

- Trong quá trình chuyển đổi nông nghiệp sinh thái, việc đánh giá hiện trạng và năng lực của nông dân địa phương là rất cần thiết nhằm xác định các thực hành phù hợp cũng như mức độ chuyển đổi tương ứng.
- Lợi ích kinh tế đóng vai trò then chốt trong việc khuyến khích nông dân áp dụng các kỹ thuật mới; vì vậy, các thực hành nông nghiệp sinh thái cần tạo ra động lực kinh tế nhằm đảm bảo khả năng được tiếp nhận và duy trì.
- Sự tham gia của nông dân trong quá trình phân tích, ra quyết định và triển khai là yếu tố đảm bảo tính bền vững của kết quả. Do đó, các hoạt động cần sử dụng các công cụ và phương pháp phù hợp để thúc đẩy và huy động sự tham gia của nông dân xuyên suốt quá trình.
- Việc theo dõi sát sao và hỗ trợ kỹ thuật trong giai đoạn đầu là yếu tố thiết yếu quyết định thành công của hoạt động.

Sinh kế thích ứng vì an ninh lương thực và ứng phó với biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương tại Việt Nam

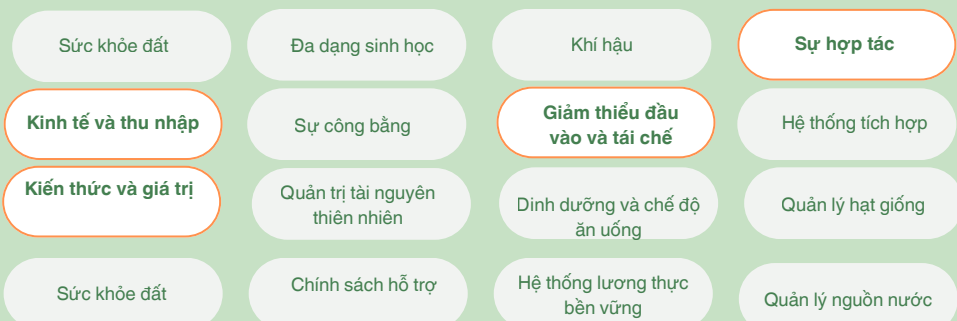
Địa điểm: Việt Nam
Thời gian: 2019-2023
Triển khai bởi: CISDOMA & CIRAD

- Hệ thống nông nghiệp: Đất dốc, kết hợp lâm nghiệp và trồng trọt
- Độ cao: 1.800–2.000 m so với mực nước biển
- Lượng mưa & nhiệt độ: Mùa đông rất lạnh; mùa hè có thể lên tới 40°C

Các nguyên tắc nông nghiệp sinh thái



Phân mục theo sản phẩm tri thức của ALiSEA



BỐI CẢNH

Thôn Chu Kheo Cao, một bản của người H'Mông thuộc xã Khun Há, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, nằm trên vùng núi cao với địa hình phức tạp gồm đồi, núi và các khe suối nhỏ. Ở độ cao từ 1.800–2.000 m so với mực nước biển, khu vực này có khí hậu nhiệt đới gió mùa với mùa đông lạnh và mùa hè nóng, nhiệt độ có thể lên tới 40°C. Biến đổi khí hậu đã làm gia tăng tần suất các đợt rét đậm, rét hại và sương giá vào mùa đông, gây thiệt hại nghiêm trọng cho cây trồng và vật nuôi. Lượng mưa lớn gia tăng cũng làm tăng nguy cơ sạt lở đất.

Thu nhập bình quân đầu người hằng năm chỉ đạt khoảng 28 triệu đồng, với tỷ lệ hộ nghèo trên 30%. Hệ thống sản xuất nông nghiệp điển hình tại đây sử dụng đất dốc cho canh tác kết hợp lâm nghiệp và cây trồng. Phân bón hóa học, thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ được sử dụng với cường độ cao, trong khi nguồn phân hữu cơ từ chăn nuôi thường chưa được tận dụng hiệu quả.

Theo tập quán truyền thống, người dân nuôi gia súc và gia cầm gần nhà, thả rông tự do, và chất thải thường không được xử lý. Mặc dù một phần chất thải chăn nuôi được xử lý, nhưng phương pháp chủ yếu vẫn là phơi khô ngoài trời. Cách làm này gây ô nhiễm môi trường đáng kể và làm gia tăng nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

MỤC TIÊU

Tài liệu này trình bày một cách tiếp cận nhằm thúc đẩy việc áp dụng các thực hành nông nghiệp sinh thái, bao gồm ủ phân compost, thông qua việc tăng cường sự tham gia tích cực của nông dân trong phân tích vấn đề, ra quyết định và hành động tập thể.



Hình 1. Nông dân tham gia lập bản đồ các nguồn gây ô nhiễm

PHƯƠNG PHÁP

Ngay từ đầu dự án, một Phân tích Tham gia về Tính dễ bị tổn thương và Năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu (PVCA) đã được thực hiện bằng cách kết hợp nhiều phương pháp, bao gồm các công cụ có sự tham gia và phỏng vấn hộ gia đình, nhằm thu thập thông tin về các hiện tượng khí hậu, thiệt hại và những rủi ro tiềm ẩn. Quá trình PVCA cũng tạo điều kiện để nông dân tự phân tích các vấn đề, đánh giá năng lực hiện tại và xác định các giải pháp khả thi nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

Dựa trên kết quả PVCA, ủ phân hữu cơ được xác định là một giải pháp tiềm năng. Sau đó, nông dân được hỗ trợ sử dụng công cụ TerriStories (<http://www.terristories.org>) để tự phân tích các cơ hội, điều kiện và thách thức trong việc áp dụng các kỹ thuật được đề xuất, đồng thời xác định các giải pháp nhằm vượt qua những thách thức này. Sau khi đánh giá kỹ lưỡng các lựa chọn, các lớp học đồng ruộng (Farmers Field Schools – FFS) về những nội dung đã chọn được tổ chức cho các nông dân có nhu cầu áp dụng kỹ thuật. Bên cạnh đó, hướng dẫn kỹ thuật và hỗ trợ vật tư cũng được cung cấp trong quá trình triển khai.



Hình 2. Ủ phân

Về phương pháp PVCA

Phân tích Tham gia về Tính dễ bị tổn thương và Năng lực (Participatory Vulnerability and Capacity Assessment – PVCA) là một phương pháp khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng trong việc xác định các yếu tố dễ bị tổn thương và năng lực của họ liên quan đến biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai. Phương pháp này sử dụng các công cụ có sự tham gia như lập bản đồ và thảo luận nhóm nhằm thu thập kiến thức và góc nhìn từ địa phương. PVCA giúp cộng đồng đánh giá cả những điểm dễ bị tổn thương và thế mạnh của mình trên các khía cạnh môi trường, xã hội và kinh tế. Các kết quả phân tích được sử dụng để xây dựng các kế hoạch hành động nhằm tăng cường khả năng chống chịu và giải quyết các thách thức chính. Đồng thời, PVCA thúc đẩy cách tiếp cận từ dưới lên (bottom-up), đảm bảo rằng tiếng nói của cộng đồng địa phương giữ vai trò trung tâm trong quá trình ra quyết định và xây dựng chiến lược.

Công cụ TerriStories

TerriStories là một trò chơi mô phỏng có sự tham gia, được thiết kế nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định tập thể trong sử dụng đất và quản lý tài nguyên môi trường. Với hệ thống bản đồ không gian linh hoạt và các quy tắc mở, TerriStories phản ánh sự đa dạng về không gian và xã hội, đồng thời khuyến khích tính sáng tạo, tương tác và việc tích hợp các yếu tố bất định như biến đổi khí hậu hay biến động kinh tế. Kể từ năm 2000, TerriStories đã được phát triển và áp dụng rộng rãi trên thế giới. Tại Việt Nam, các trò chơi mô phỏng này đã được CISDOMA sử dụng từ năm 2017 nhằm hỗ trợ cộng đồng thể hiện quan điểm của mình. Khác với các phương pháp truyền thống, công cụ này khuyến khích tư duy cởi mở và thảo luận không bị giới hạn. Do đó, TerriStories không chỉ là một công cụ có sự tham gia mà còn là phương thức giúp xây dựng các giải pháp tại địa phương, thúc đẩy đối thoại cởi mở, tăng cường hợp tác và hiểu biết lẫn nhau, đồng thời hỗ trợ hình thành các kế hoạch hành động mang tính thực tiễn.

Trường học đồng ruộng

Trường học đồng ruộng (Farmer Field School – FFS) là các chương trình học tập có sự tham gia, nhằm nâng cao kiến thức và thực hành của nông dân trong nông nghiệp bền vững. Các lớp học này cung cấp đào tạo thực hành trực tiếp tại đồng ruộng, tập trung vào các phương pháp canh tác bền vững, quản lý dịch hại và cải thiện sức khỏe đất. FFS trao quyền cho nông dân thông qua việc khuyến khích họ tham gia vào thử nghiệm, quan sát và ra quyết định, giúp đưa ra các lựa chọn sản xuất hiệu quả hơn. Cách tiếp cận này thúc đẩy học tập theo nhóm và hỗ trợ lẫn nhau, giúp nông dân chia sẻ kinh nghiệm và cùng nhau giải quyết vấn đề. Xuất phát từ châu Á vào những năm 1980, mô hình FFS đã được mở rộng trên toàn cầu và được công nhận là một công cụ hiệu quả trong đào tạo nông nghiệp bền vững.

KẾT QUẢ

SỰ THAM GIA TÍCH CỰC CỦA NÔNG DÂN

Trong quá trình thực hiện PVCA, với sự hướng dẫn của chuyên gia, nông dân đã phân tích các biến động về thời tiết, tác động của biến đổi khí hậu, cũng như các rủi ro và thiệt hại liên quan (Hình 1). Đồng thời, họ cũng xác định các thực hành nhằm giảm thiểu tác động của các hiện tượng khí hậu cực đoan. Theo đó, nông dân nhận thấy rằng việc xử lý chất thải chăn nuôi đúng cách không chỉ giúp giảm ô nhiễm môi trường mà còn góp phần phòng ngừa dịch bệnh cho vật nuôi; đồng thời sử dụng phân ủ hữu cơ (compost) có thể giúp cây trồng tăng khả năng chịu hạn.

Sau quá trình PVCA, 35 nông dân có quan tâm đến việc ủ phân hữu cơ đã được hỗ trợ tham gia các phiên trò chơi mô phỏng (Hình 2).



Hình 3. Trò chơi mô phỏng

Dự án đã hỗ trợ xây dựng ba bể ủ phân, phân bố đều trong thôn, với sự đóng góp ngày công của người dân địa phương. Các hộ tham gia thu gom phân gia súc, chất thải hữu cơ và rơm rạ, sau đó xếp thành từng lớp trong bể ủ cùng với chế phẩm vi sinh do dự án cung cấp.

Trong suốt quá trình triển khai các mô hình ủ phân, cán bộ dự án đã thực hiện các chuyến thăm thực địa định kỳ, tổ chức họp cộng đồng, huy động sự tham gia của thanh niên, đồng thời hướng dẫn kỹ thuật ủ phân đúng cách (Hình 3) dưới hai hình thức: trực tiếp tại hộ gia đình hoặc theo nhóm, nhằm đảm bảo áp dụng đúng thực hành.

Trong các buổi này, người tham gia có thể trao đổi vấn đề một cách thoải mái, không e ngại hay dè dặt, tạo nên không khí thảo luận sôi nổi và có sự tranh luận về các vấn đề liên quan. Thông qua đó, nông dân phân tích được các vấn đề trong chăn nuôi, bao gồm xử lý chất thải chưa đúng cách, các điều kiện cần thiết, những khó khăn và thách thức khi áp dụng kỹ thuật mới, đồng thời xác định giải pháp để vượt qua các thách thức này.

Kết thúc các phiên làm việc, nông dân đã có đủ thông tin và sự chuẩn bị để đưa ra quyết định phù hợp. Sau đó, các hộ này tiếp tục được hỗ trợ áp dụng kỹ thuật ủ phân hữu cơ.

AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ MÔI TRƯỜNG

Mô hình ủ phân được triển khai từ đầu với sự tham gia của 20 hộ và dần được nhân rộng. Sau hai năm thực hiện, đã có 81 hộ trong thôn áp dụng, đạt tỷ lệ tham gia 100%.

Người dân sản xuất khoảng 20 m³ phân ủ mỗi tháng, với giá bán 250.000 đồng/m³. Trong vòng hai năm, thôn đã tạo ra khoảng 35 triệu đồng từ việc bán phân ủ. Nguồn thu này được sử dụng để thành lập quỹ cộng đồng nhằm mua chế phẩm sinh học cho các chu kỳ ủ tiếp theo và cho 20 hộ vay để mở rộng sản xuất.

Bên cạnh việc bán phân ủ, một số hộ sử dụng phân để bón cho vườn nhà, đạt năng suất cao mà không cần sử dụng phân bón hóa học. Các loại rau an toàn này vừa phục vụ nhu cầu gia đình, vừa dùng để phục vụ khách du lịch đến thăm bản.

Về môi trường, vệ sinh trong thôn đã được cải thiện đáng kể khi chất thải chăn nuôi không còn bị vứt bỏ dọc các tuyến đường. Đáng chú ý, trong những năm gần đây, khi lượng khách du lịch đến Lao Chải và Chu Kheo Cao ngày càng tăng, nguồn rau an toàn và môi trường sạch đã trở thành những yếu tố thu hút quan trọng đối với du khách.

Mở rộng quy mô từ 20 lên 81 hộ gia đình

- Từ năm 2019, sau khi được tập huấn kỹ thuật về ủ phân, CISDOMA đã phối hợp với trưởng bản để thành lập các điểm thu gom chất thải tập trung và xây dựng các bể xử lý. Đoàn Thanh niên trong bản được huy động hỗ trợ các hộ thu gom và vận chuyển chất thải chăn nuôi đến khu vực chung, nơi chất thải được ủ bằng chế phẩm sinh học. Phân ủ sau đó được bán cho các vườn cây ăn quả. Nguồn kinh phí thu được do Hội Phụ nữ quản lý dưới dạng quỹ vay cộng đồng.
- Trong giai đoạn 2020–2021, Hội Phụ nữ của bản được CISDOMA tập huấn về quản lý quỹ tiết kiệm cộng đồng. Từ nguồn vốn ban đầu 35 triệu đồng thu được từ bán phân ủ, Hội đã mua chế phẩm sinh học phục vụ ủ phân và cho 20 hộ vay để bắt đầu ủ phân tại hộ gia đình. Quỹ tiếp tục được quay vòng để hỗ trợ các hộ khác trong bản.
- Đến năm 2022, toàn bộ 81 hộ trong bản đã áp dụng mô hình, sử dụng phân ủ để trồng rau phục vụ nhu cầu gia đình và bán cho khách du lịch.
- Năm 2023, CISDOMA phối hợp với chính quyền huyện Tam Đường tổ chức các khóa tập huấn phát triển homestay nhằm phục vụ du lịch cộng đồng. Hoạt động này góp phần đa dạng hóa nguồn thu nhập của các hộ và đưa bản trở thành một mô hình học tập cho các cộng đồng khác.

KHUYẾN CÁO

- Việc thúc đẩy chuyển đổi nông nghiệp sinh thái cần xem xét hiện trạng và năng lực của nông dân địa phương, nhằm xác định các thực hành và mức độ chuyển đổi phù hợp.
- Lợi ích kinh tế là yếu tố thiết yếu để nông dân chấp nhận áp dụng kỹ thuật mới; do đó, việc giới thiệu các thực hành nông nghiệp sinh thái cần tạo ra động lực kinh tế nhằm đảm bảo khả năng áp dụng.
- Sự tham gia của nông dân trong quá trình phân tích, ra quyết định và triển khai các thực hành mới là yếu tố đảm bảo tính bền vững của kết quả. Vì vậy, các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi nông nghiệp sinh thái cần sử dụng các công cụ và phương pháp phù hợp để huy động và duy trì sự tham gia của nông dân xuyên suốt quá trình.
- Việc theo dõi sát sao và hỗ trợ kỹ thuật trong giai đoạn đầu là điều kiện quan trọng để đảm bảo thành công của hoạt động.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Về mặt kỹ thuật, mô hình ủ phân đã cho thấy những lợi ích rõ rệt về sinh thái và nông nghiệp. Việc áp dụng ủ phân không chỉ cải thiện độ phì đất và phục hồi hệ sinh thái đồng ruộng mà còn góp phần tăng năng suất cây trồng thông qua việc thúc đẩy chu trình tuần hoàn dinh dưỡng khép kín giữa trồng trọt và chăn nuôi. Cách tiếp cận tích hợp này giúp tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực tại chỗ và giảm phụ thuộc vào đầu vào bên ngoài, qua đó nâng cao hiệu quả của cả hai hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, mô hình còn là một giải pháp chi phí thấp, thân thiện với môi trường, góp phần cải thiện vệ sinh môi trường trong thôn và tạo thêm thu nhập cho nông dân. Khi được lồng ghép vào hệ thống sản xuất, ủ phân còn giúp nâng cao độ an toàn của sản phẩm và hỗ trợ tính bền vững sinh thái lâu dài.

Tuy nhiên, mô hình cũng gặp phải một số thách thức, đặc biệt trong việc thúc đẩy sự tham gia và áp dụng của nông dân. Một hạn chế lớn là mức độ chấp nhận các thực hành nông nghiệp sinh thái còn thấp do nhận thức và năng lực còn hạn chế.

- Tóm lại, mặc dù ủ phân đã chứng minh là một giải pháp hiệu quả và có khả năng nhân rộng, thành công của mô hình phụ thuộc lớn vào sự tham gia của nông dân, các động lực kinh tế rõ ràng và cải thiện môi trường, cũng như sự hỗ trợ điều phối chặt chẽ ở cấp địa phương. Các quá trình chuyển đổi nông nghiệp sinh thái trong tương lai cần xem xét năng lực của nông dân, lồng ghép lợi ích kinh tế, và đảm bảo sự tham gia thực chất của nông dân, cùng với hỗ trợ kỹ thuật liên tục trong giai đoạn đầu để đảm bảo tính bền vững và hiệu quả.

Anh Cư A Chinh, 23 tuổi, người dân tộc H'Mông

“Phân ủ khác với phân chưa ủ ở chỗ hơi xốp hơn, nhẹ hơn, dễ vận chuyển và không có mùi. Nhiều người đặt mua phân ủ. Bản đã bán được 3 đợt và thu về 5 triệu đồng. Từ khi thực hiện ủ phân, môi trường trong bản sạch hơn rất nhiều. Đường làng giờ sạch sẽ, các hộ không còn thấy chất thải vương vãi như trước. Tôi rất vui vì sự thay đổi của bản – giờ đây đã trở thành một điểm du lịch cộng đồng tiêu biểu của tỉnh Lai Châu.”

Anh Lò Văn Vàng, phụ trách khuyến nông tại Chu Kheo

“Sau khi tham gia khóa tập huấn 3 ngày về ‘trò chơi mô phỏng’ do các chuyên gia trong nước và quốc tế tổ chức, tôi tự tin áp dụng phương pháp này để cùng người dân thảo luận về sinh kế, vệ sinh chuồng trại và thành lập nhóm quản lý tài chính tự chủ. Nhờ đó, chúng tôi đã đạt được sự đồng thuận 100% của người dân trong việc xây dựng khu thu gom chất thải chăn nuôi tập trung của bản, để người dân xử lý thành phân hữu cơ bằng chế phẩm vi sinh và bán cho các nhà vườn do dự án kết nối.”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Christian Aid Good Practice Guide PARTICIPATORY VULNERABILITY AND CAPACITY ASSESSMENTS (PVCA): <https://www.christianaid.org.uk/sites/default/files/2022-09/christian-aid-good-practice-guide-pvca-oct-2009.pdf>
- Farmer Field School (FFS): <https://openknowledge.fao.org/server/api/core/bitstreams/44f528c6-7a4a-4613-a500-98149e92cd8e/content>
- TerriStories (<http://www.terristories.org>)

Tác giả:

- Bà Đoàn Thu Thủy, Cố vấn kỹ thuật, Điều phối viên dự án, CISDOMA
- Ông Trương Quốc Cẩn, Giám đốc, Quản lý dự án, CISDOMA
- Email: thuy.dt@cisdoma.org.vn

Nông dân tiêu biểu:

- Ông Phạm Ngọc Vũ, Cán bộ kỹ thuật địa phương, CISDOMA;

ĐT: +84 (0) 982 547 185

Xuất bản: 6/2025

Hỗ trợ bởi:



Điều phối bởi:



www.ali-sea.org

Đội ngũ ALiSEA

- Điều phối viên khu vực: **Lucie Reynaud** <reynaud@gret.org>
- Thư ký quốc gia tại Việt Nam: **Nguyễn Thị Trang** <trang9099.vn@gmail.com>

Tài trợ bởi:



Co-funded by the European Union



FONDS FRANÇAIS POUR L'ENVIRONNEMENT MONDIAL

Tài liệu này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Liên minh châu Âu (EU) và Quỹ Môi trường Toàn cầu Pháp (FFEM). Những quan điểm được trình bày trong tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm chính thức của AFD, EU và FFEM.